TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:43/2024/QĐ-TA	*Huyện D, ngày 12 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH T

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoàng Yến.

2. Thư ký phiên họp: ông Đỗ Ngọc Vinh

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh T tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 38/2024/QĐ-TA ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày: 04/02/1998; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 8/12; Số định Căn cước công dân/định danh cá nhân: 072198001062, ngày cấp: 21/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư; Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay: ấp Thuận Phước, xã M, Huyện D, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Nguyễn Bá Thìn và bà Lê Thị Thảo.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Đã bị áp dụng biên pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 27/01/2023 của Toà án nhân dân Huyện D

Chị Nguyễn Thị Thu T có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Bành Văn Hải – Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Huyện D, tỉnh T.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh T: Bà Bà Đoàn Thị Xuân Hà – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Chị Nguyễn Thị Thu T bị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện D, tỉnh T đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi vi phạm pháp luật sau:

Ngày 05/01/2023, chị T bị Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 08/QĐ-TA.

Ngày 11/6/2024, chị T đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có giấy chứng nhận số 6256/CN-CSCNMT.

Ngày 17/7/2024, UBND xã M lập Quyết định số 216/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú đối với chị T thời hạn từ ngày 17/7/2024 đến ngày 17/7/2026.

Ngày 16/8/2024 chị T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và Công an xã M có Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể cho thấy chị T có kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine. Ngày 19/8/2024, theo Phiết kết quả xác định tình T nghiên ma tuý của Trạm y tế xã M xác định chị T nghiện chất ma tuý Methamphetamine.

Quá trình làm việc với Công an xã M thì chị Nguyễn Thị Thu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Ngày 19/8/2024 Công an xã M lập biên bản vi phạm đối với T do trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã M lập đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và Nghi định 116/2021/NĐ-CP.

Ngày 19/8/2024 Uỷ ban nhân dân xã M lập Quyết định số 06/QĐ-QLNN nên T được quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh T từ ngày 23/8/2024 đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên, ngày 19/8/2024 Uỷ ban nhân dân xã M có Thông báo số 33/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biên pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị T. Ngày 23/8/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M lập Đề nghị số 06/ĐN-CNBB về việc xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị Nguyễn Thị Thu T;

Ngày 28/8/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện D, tỉnh T có Bản đề nghị số 39/CV-PLĐTBXH gửi Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T đề nghị đưa chị Nguyễn Thị Thu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội T thời hạn từ 12 (mười hai) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Tại phiên họp hôm nay:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện D, tỉnh T giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị Nguyễn Thị Thu T

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị Thu T thừa nhận có nghiện ma túy và đồng ý đi cai nghiện bắt buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh T tham gia phiên họp trình bày: Hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị Nguyễn Thị Thu T là đầy đủ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 9, Điều 10, Điều 95, 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021: Đề nghị Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện D, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị Nguyễn Thị Thu T theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh xã hội Huyện D, Huyện D, tỉnh T là đúng quy định pháp luật nên thời hạn đề nghị 12 (mười hai) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

XÉT THẤY:

[1] Về hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị được lập đúng và đủ thành phần theo quy định tại Luật Phòng Chống ma túy năm 2021; Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính và còn thời hiệu để áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính nên việc họp xét hồ sơ là đúng theo quy định.

[2] Về nội dung họp xét: chị Nguyễn Thị Thu T là người đã thành niên và là đối tượng nghiện ma túy. Chị T đã chấp hành xong Quyết định đưa vào Cơ sơ cai nghiện bắt buộc, trong thời gian được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý nên Công an xã M, Huyện D, tỉnh T đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có có căn cứ.

[3] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị T đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị T một thời gian nhất định là cần thiết nhằm tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị Thu T cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, khi quyết định thời gian cai nghiện đối với chị T cần xem xét đến

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, chị T nguyện khai báo và thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng: Chị T dã bị áp dụng biên pháp xử lý hành chính nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 96 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13-11-2020; Điều 32 Luật Phòng chống ma túy 2021 và khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị Nguyễn Thị Thu T

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ thời điểm đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh T. Cơ sở tiếp nhận ban đầu: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh T. Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện D, tỉnh T có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh T có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định (ngày 12/9/2024). Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính chị Nguyễn Thị Thu T có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện D, tỉnh T phối hợp với Công an Huyện D, tỉnh T đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- Người bị áp dụng;
- VKSND H.DMC, tỉnh T;
- Trưởng Công an H.DMC, tỉnh T;
- Trưởng Phòng LĐTB&XH H. DMC, tỉnh T;
- UBND xã M, H.DMC, tỉnh T;
- Công an xã M, H.DMC, tỉnh T;
- Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh T;
- Lưu hồ sơ, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Yến